Ch10 - Mười Pháp - XI. Phẩm Sa-Môn Tưởng (Samaṇasaññāvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

1262 KINH TÁNG CHI Bộ

XI. PHẨM SA-MON TƯỞNG (SAMANASANNẴK4GGA)

I. KINH SA-MÔN TƯỞNG (Samanasannasutta)M() (Ắ. V. 210) 101. Có ba Sa-môn tưởng này5 này các Tỷ-kheo? được tu tap, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp. Thế nào là ba? Ta nay đã đến tình trạng mất bản sắc; đời sống ta bị phụ thuộc vào người khác; hành vi của ta cần phải thay đổi. Ba Sa-môn tưởng này, này các Tỷ-kheo? được tu tap, được làm cho sung mãn? làm cho đầy đủ bảy pháp. Thế nào là bảy? Luôn luôn là người làm liên tục, thực hiện liên tục trong các giới luật; không có tham ái; không có sân; không có quá mạn; ưa thích học tập; đối với các vật dụng cần thiết cho đời sống, vị ấy nghĩ: Đây là mục đích; sống tinh cần tinh tấn. Này các Tỷ-kheo5 có ba Sa-môn tưởng này được tu tập5 được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ bảy pháp. II. KINH GIÁC CHI (Bojjhangasutta) (4 V. 211) 102. Bảy giác chi này5 này các Tỷ-kheo, được tu tap, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ ba minh. Thế nào là bảy? Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi. Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo5 được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ ba minh. Thế nào là ba? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời? ba đời... nhớ đến nhiều đời trước với các nét đại cương và các chi tiết. Với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân... rõ biết các chúng sanh, tùy thuộc hạnh nghiệp của họ. Do đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng dạt, vị ấy an trú. Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ Ba minh này. III. KINH TÀ TÁNH (Micchattasuttd)w (Ả. V. 211) 103. Do tà tánh? này các Tỷ-kheo, nên thất bại, không thành công. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là do tà tánh nên thất bại, không thành công?

140 Bản tiếng Anh của PTS: Ideas, nghĩa là Ỷ tưởng. 141 Tham chiếu: Tạp.(T.Q2. 0099.786. 0204al6).

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1263

Với người tà kiên, này các Tỷ-kheo9 có tà tư duy. Với người tà tư duy5 có tà ngữ. Với người tà ngữ, có tà nghiệp. Với người có tà nghiệp, tà mạng sanh. Với người có tà mạng, tà tinh tấn sanh. Với người có tà tinh tấn, tà niệm sanh. Với người có tà niệm? tà định sanh. Với người có tà định, tà trí sanh. Với người có tà trí, tà giải thoát sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do tà tánh đưa đến thất bại, không thành công. Do chánh tánh, này các Tỷ-kheo, nên thành công, không thất bại. Và này các Tỷ-kheo? thê nào là do chánh tánh nên thành c6ng, không that bại? Với người chánh kiến, này các Tỷ-kheo, có chánh tư duy. Với người chánh tư duy, có chánh ngữ. Với người chánh ngữ? có chánh nghiệp. Với người chánh nghiệp, có chánh mạng. Với người chánh mạng, có chánh tinh tấn. Với người chánh tinh tấn, có chánh niệm. Với người chánh niệm, có chánh định. Với người

chánh định, có chánh trí. Với người chánh trí, có chánh giải thoát. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, do chánh tánh đưa đến thành công5 không đưa đến thất bại. IV. KINH CHỦNG TỬ (Byasutta)^2 (A. V. 212) 104. Này các Tỷ-kheo5 với người đàn ông, với người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niệm, có tà định, có tà trí, có tà giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có khẩu nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào? và phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến bất khả lạc? bất khả hỷ? bất khả ý? bất hạnh, đau khổ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì kiến ấy là ác. Ví như, này các Tỷ-kheo, hạt giống cây nimba, hay hạt giống cây kosãtaki (một loại dây leo), hay hạt giống cây tittakãlãbu (mướp đắng) được gieo vào đất ướt; phàm vị gì nó lấy lên từ đất9 phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đên tánh đăng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì sao? Vì nó là tánh ác của hạt giống, này các Tỷ-kheo. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 với người đàn ông, với người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niệm? có tà định, có tà trí, có tà giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có khẩu nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có tư tâm sở nào5 phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến bất khả lạc? bất khả hỷ, bất khả ý, bất hạnh, đau khổ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo5 vì kiến ấy là ác.

142 Tham chiếu: Tạp.(T.Q2. 0099.787-788. 0204a22-b09).

Này các Tỷ-kheo5 với người đàn ông9 với người có chánh kiến, có chánh tư duy, có chánh ngữ, có chánh nghiệp, có chánh mạng, có chánh tinh tấn, có chánh niệm, có chánh định5 có chánh trí, có chánh giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy? phàm có khẩu nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ và được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, phàm có các hành nào, tất cả các pháp ẩy đưa đến khả lạc, khả hỷ5 khả ý, hạnh phúc, an lạc. Vì sao? Này các Tỷ-kheo5 vì kiến ấy là hiền thiện. Ví như, này các Tỷ-kheo, hạt giông cây mía, hay hạt giông cây lúa, hay hạt gi6ng cây nho được gieo vào đất ướt; phàm vị gì nó lây lên từ đất, phàm vị gì nó lây lên từ nước, tất cả vị ây đêu đưa đên tánh ngon, tánh ngọt, tánh thuân chất của nó. Vì sao? Này các Tỷ-kheo? vì hạt giống là hiền thiện. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có chánh kiến... chánh giải thoát, phàm mọi thân hành... vì tánh hiền thiện của kiến.

V. KINH MINH (Vyjasutta)^ (4 V 214) 105. Khi nào vô minh dẫn đầu, nay các Tỷ-kheo, đưa đến sự thành tựu các pháp bất thiện, thời vô tàm, vô quý nổi tiếp theo. Với kẻ bị vô minh chi phối? vô trí, này các Tỷ-kheo9 tà kiến sanh. Với kẻ có tà kiến, tà tư duy sanh. Với kẻ có tà tư duy, tà ngữ sanh. Với kẻ có tà ngữ, tà nghiệp sanh. Với kẻ có tà nghiệp, tà

mạng sanh. Với kẻ có tà mạng, tà tinh tấn sanh. Với kẻ có tà tinh tấn, tà niệm sanh. Với kẻ có tà niệm, tà định sanh. Với kẻ có tà định, tà trí sanh. Với kẻ có tà trí, tà giải thoát sanh. Khi nào minh dân dâu, này các Tỷ-kheo, đưa đên sự thành tựu các thiện pháp5 thời tàm, quý nối tiếp theo. Với vị được minh chi phối, có trí, này các Tỷ-kheo, chánh kiên sanh. Với vị có chánh kiên, chánh tư duy sanh. Với vị có chánh tư duy, chánh ngữ sanh. Với vị có chánh ngữ, chánh nghiệp sanh. Với vị có chánh nghiệp, chánh mạng sanh. Với vị có chánh mạng, chánh tinh tân sanh. Với vị có chánh tinh tấn, chánh niệm sanh. Với vị có chánh niệm, chánh định sanh. Với vị có chánh định, chánh trí sanh. Với vị có chánh trí, chánh giải thoát sanh. VL KINH TỔN GIẢM (Nijjarasutta)^ (4 V. 215) 106. Này các Tỷ-kheo? có mười tổn giảm sự này. Thế nào là mười? Với người có chánh tri kiên, này các Tỷ-kheo, tà kiên bị tôn giảm, và các pháp ác, bât thiện do duyên tà kiên sanh, các pháp ây bị tôn giảm; các pháp thiện do duyên chánh kiên sanh, các pháp ây đi đên viên mãn trong tu tập. Với nẹười có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo9 tà tư duy bị tổn giảm, và các pháp ác, bât thiện do duyên tà tư duy sanh, các pháp ây bị tôn giảm; các pháp thiện do

143 Xem KS. VI. 1, không có hai pháp sau. 144 Bản tiếng Anh của PTS: Causes of Wearing out, nghĩa là Nguyên nhân khiến cho tổn giảm.

duyên chánh tư duy sanh, các pháp ấy đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh ngữ... có chánh nghiệp... có chánh mạng... có chánh tinh tấn... có chánh niệm... có chánh định... có chánh trí... có chánh giải thoát, này các Tỷ- kheo? tà giải thoát bị tôn giảm, và các ác, bât thiện pháp do duyên tà giải thoát sanh, các pháp ấy bị tổn giảm; các pháp thiện do duyên chánh giải thoát sanh, các pháp ấy đi đến viên mãn trong tu tập. Này các Tỷ-kheo5 có mười tổn giảm sự này. VII. KINH TẨY TRÀN (Dhovanasutta) (A. V. 216) 107. — Này các Tỷ-kheo9 tại các quốc độ miền Nam có lễ tẩy trần.145 Tại đấy, có các món ăn, có các thức uống, các đồ ăn loại cứng, các đồ ăn loại mềm, đồ nêm, đô uông, múa5 hát, nhạc. Này các Tỷ-kheo5 đây là lê tay trân, Ta tuyên bô rằng không phải là không có. Và này các Tỷ-kheo, lễ tẩy tràn ấy là hạ liệt, thô tục, phàm phu, không phải Thánh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về tẩy trần thuộc bậc Thánh, tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do duyên tẩy trần này, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ5 ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ nói. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: -Va nay các Tỷ-kheo5 thế nào là Thánh tẩy trần, do Thánh tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ? Niết-bàn? Do duyên Thánh tẩy trần này, các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ? ưu, não. Với người có chánh kiên, này

các Tỷ-kheo5 tà kiên bị tây sạch, và những pháp ác5 bất thiện nào do duyên tà kiến khởi lên, các pháp ấy của người ấy được tẩy sạch; và các pháp thiện do duyên chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, tà tư duy bị tẩy sạch... Với người có chánh ngữ5 này các Tỷ-kheo? tà ngữ được tẩy sạch... Với người có chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo. tà nghiệp được tẩy sạch... Với người có chánh mạng, này các Tỷ-kheo, tà mạng được tây sạch... Với người có chánh tinh tân, này các Tỷ-kheo? tà tinh tấn được tẩy sạch... Với người có chánh niệm, này các Tỷ-kheo, tà niệm được tẩy sạch... Với người có chánh định5 này các Tỷ-kheo5 tà định được tẩy sạch... Với người có chánh trí, này các Tỷ-kheo5 tà trí được

145 Dhovana. Chú giải giải thích là lễ rửa xưcrng, thân người chết không thiêu nhưng chôn, rồi xươmg được đào lên và lain lễ nỉa xương.

tẩy sạch... Với người có chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát được tẩy sạch và những pháp ác, bất thiện do duyên tà giải thoát khởi lên, các pháp ấy của người ấy được tẩy sạch; các pháp thiện do duyên chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập. Này các Tỷ-kheo, đây là Thánh tẩy trần ấy, tẩy trần này đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh9 thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do duyên tẩy trần này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ9 ưu, não. VIII. KINH Y THUẬT (Tikicchakasuttă)^ (4 V. 218) 108. Các y su, này các Tỷ-kheo, cho thuôc xô đê chặn đứng các bệnh khởi lên từ mật? để chặn đứng các bệnh khởi lên từ đàm? để chặn đứng các bệnh khởi lên từ gió.146 147 Này các Tỷ-kheo, đây chỉ là thuốc xổ. Ta tuyên bố rằng đây không phải là không có, và này các Tỷ-kheo? thuốc xổ này có thành công và cũng có thất bại. Và này các Tỷ-kheo? Ta sẽ thuyết về thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này thành công? không có thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ? ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Hãy nghe và khéo tác ý9 Ta sẽ nói. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r rp 9 1 1 Ấ A 4- z rpi Á rp/X rpl A rp A r• 1 Cac Ty-kheo ay vâng dap The Ton. The Ton nói như sau: - Này các Tỷ-kheo? thế nào là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này chỉ thành công, không có thất bại. Do nhân này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh... các chúng sanh bị sầu, bi, khổ9 ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi5 khổ, ưu, não? Với người có chánh kiên? này các Tỷ-kheo, tà kiên bị xô ra. Các ác, bât thiện pháp do duyên tà kiến sanh khởi, các pháp ấy được xổ ra; và các pháp thiện do duyên với chánh kiến đi đến viên mãn trong tu tập. Với người có chánh tư duy, này các Tỷ-kheo5 tà tư duy bị xổ ra... Với người có chánh ngữ, này các Tỷ-kheo? tà ngữ bị xổ ra... Với người có chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, tà nghiệp bị xổ ra... Với người có chánh mạng, này các Tỷ-kheo9 tà mạng bị xổ ra... Với người có chánh tinh tấn, này các Tỷ-kheo5 tà tinh tấn bị xổ ra... Với người có chánh niệm, này các Tỷ-kheo9 tà niệm bị xổ ra... Với người có chánh định, này các Tỷ-kheo, tà định bị xổ ra... Với người có chánh trí, này các

Tỷ-kheo, tà trí bị xổ ra... Với người có chánh giải thoát, này các Tỷ-kheo, tà giải thoát bị xổ ra. Các pháp ác,

146 Tham chiếu: Phật thuyết Tích cốt kỉnh (T.02. 0150.45. 0882all); Tàng.(T02. 0125.21.7. 0604a28). 147 Xem KS. IV. 155.

bất thiện, do duyên tà giải thoát sanh khởi5 các pháp ấy được xổ ra; và các pháp thiện do duyên với chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập. Này các Tỷ-kheo5 đây là thuốc xổ bậc Thánh, thuốc xổ này chỉ thành công, không thất bại. Do nhân thuốc xổ này nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. IX. KINH MỬA (Vamanasuttd) (A. V. 219) 109. (Như kinh 108, chỉ thay thế chữ "mỉra"). X. KINH CẢN PHẢI BÀI TIẾT (Niddhamanĩyasutta) (4 V. 220) 110. Có mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cần phải bài tiết. Thế nào là mười? Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, tà kiến bị bài tiết ra... (Như kinh 107 và kinh 108, chỉ thay thế chữ "bài tiết"). XI. KINH VÔ HỌC THỨ NHẤT (PaỊhamaasekhasutta)^ (4 V. 221) 111. Bấy giờ, có một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: -Vô học, vô học5 bạch Thế Tôn5 được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế T6n, Tỷ-kheo là bậc Vô học? —Ở dây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu vô học chánh tri kiến, thành tựu vô học chánh tư duy, thành tựu vô học chánh ngữ, thành tựu vô học chánh nghiệp, thành tựu vô học chánh mạng5 thành tựu vô học chánh tinh tấn, thành tựu vô học chánh niệm, thành tựu vô học chánh định5 thành tựu vô học chánh trí, thành tựu vô học chánh giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo Vô học. XII. KINH VÔ HỌC THỨ HAI (Dutiyaasekhasuttd) (A. V. 222) 112. Này các Tỷ-kheo, có mười pháp vô học này. Thế nào là mười? Vô học chánh kiến, vô học chánh tư duy, vô học chánh ngữ, vô học chánh nghiệp, vô học chánh mạng, vô học chánh tinh tấn, vô học chánh niệm, vô học chánh định, vô học chánh trí, vô học chánh giải thoát. Này các Tỷ-kheo? có mười pháp vô học này.

148 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.748. 0198b05).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.